**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

**NĂM HỌC : 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung**  | **60%** | **40%** |

**Duyệt của CM TTCM GVBM**

 **Lý Thị Kim Vẽ Trần Thị Nhật Linh**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**NĂM HỌC : 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:** - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp. - Nhận ra được các biện pháp tu từ đã học.**Thông hiểu**: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 3TN | 5TN |  2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.- Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.**Thông hiểu:**- Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.- Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.**Vận dụng:****-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để.- Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

 UBND HUYỆN CẨM MỸ

 **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN (KHỐI 8)**

**Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau:**

*Sáng sớm hôm sau, trong gió bấc lạnh, Tâm đã mở cổng gánh hàng ... lên chợ. Sương trắng còn đầy ở các ngõ trong làng; mùi rơm rác và cỏ ướt thoang thoảng bốc lên, mùi quen của quê hương và của đất mầu khiến Tâm thấy dễ chịu và thêm can đảm. Nàng rảo bước cho mau chóng đến chợ.*

*Cái đòn gánh cong xuống vì hàng nặng, kĩu kịt trên mảnh vai nhỏ bé theo nhịp điệu của bước đi. Chịu khó, chịu khó từng tí một, hết bước nọ sang bước kia, cứ thế mà đi không nghĩ ngợi. Tâm thấy ngày nay cũng như mọi ngày, ngày mai cũng thế nữa; tất cả cuộc đời nàng lúc nào cũng chịu khó và hết sức, như tấm vải thô dệt đều nhau. Có phải đâu chỉ một mình cô; trong những lũy tre xanh kia, bao nhiêu người cũng như cô, cũng phải chịu khó và nhọc nhằn, để kiếm tiền nuôi chồng, nuôi con, nuôi các em. Tâm không chán nản cũng không tự kiêu, chỉ thấy yên tâm chắc chắn, như nhiều người khác cũng làm việc, cũng sống như nàng. Tâm cứ bước đều chân và đến chợ hãy còn sớm. Nàng bày hàng trên khoảng đất nàng vẫn ngồi xưa nay. Ánh sáng đầu tiên của mặt trời lấp lánh trên mặt kính các ô hàng. Các màu đua nhau thắm tươi dưới ngón tay xinh xắn của Tâm: những cuộn chỉ mượt, những cái cúc xà cừ, những gương lược sáng loáng. Cái gì cũng sạch sẽ ngăn nắp, nhỏ nhắn như công việc, như ý nghĩ của cô hàng xén.*

*(Trích Cô hàng xén, Thạch Lam, Thạch Lam tuyển tập, NXB Thời đại, 2011, tr.210-211)*

**Chọn câu trả lời đúng**

**Câu 1**: **Đoạn trích trên có đặc điểm của thể loại nào?**

A. Thuyết minh B. Truyện C. Nghị luận D. Truyện cười

**Câu 2: Đâu là hai biện pháp nghệ thuật xuất hiện trong hai câu văn cuối của đoạn văn bản?**

A. Điệp ngữ, ẩn dụ B. Điệp ngữ, hoán dụ

C. Liệt kê, so sánh D. Liệt kê, nhân hóa

**Câu 3.** **Khung cảnh mở đầu đoạn trích vào thời điểm nào?**

A. Buổi sáng B. Buổi sáng sớm C. Buổi trưa D. Buổi tối

**Câu 4**: **Từ *kĩu kịt* trong văn bản diễn tả?**

A. Tiếng trầm bổng, dài ngắn vang lên đều đều như tiếng của hai vật

bằng tre, gỗ cọ xiết vào nhau.

B. Tiếng hai vật cứng xiết mạnh vào nhau, nghe hơi chói và ghê tai.

C. Tiếng nhịp tay vung ra đều đều khi mang vác đồ nặng.

D. Tiếng trầm bổng, nhịp nhàng như tiếng đối quang cọ vào đòn gánh khi gánh nặng.

**Câu 5: Qua đoạn văn bản trên, tác giả phác họa Tâm là cô gái như thế nào?**

A. Tảo tần, chịu thương chịu khó B. Vất vả, chịu thương chịu khó

C. Mải miết, đi sớm về muộn D. Manh mẽ, bản lĩnh

**Câu 6: Đâu là đặc điểm nổi bật của truyện ngắn Thạch Lam?**

A. Truyện hấp dẫn bởi tình huống truyện độc đáo, li kì

B. Truyện hấp dẫn bởi nhiều xung đột cao trào; có thắt, mở nút

C. Truyện hấp dẫn bởi cốt truyện nhẹ nhàng, truyện mà không có truyện.

D. Truyện hấp dẫn bởi giọng điệu biến hóa, ma mị.

**Câu 7: Em hiểu thế nào là hàng xén?**

A. Hàng bán đồ dùng đã cũ, được nhập từ nước ngoài.

B. Hàng được bày bán ở quán nhỏ hai ven đường.

C. Hàng dùng cho sinh hoạt nói chung.

D. Hàng tạp hóa nhỏ bán ở vỉa hè hoặc chợ.

**Câu 8: Qua nhân vật cô hàng xén, Thạch Lam hướng ngòi bút ca ngợi phẩm chất gì của người phụ nữ?**

A. Giàu đức hi sinh B. Giàu lòng trắc ẩn

C. Giàu sự vị tha D. Giàu lòng nhân ái

**Câu 9 (1,0 điểm):** Với tâm trạng của nhân vật Tâm khi gánh hàng ra chợ bán trong đoạn trích, em có nhận xét gì về nhân vật này?

**Câu 10 (1,0 điểm):** Qua nhân vật cô hàng xén trong đoạn trích trên, em có suy nghĩ gì về phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam?

**II. VIẾT (4 điểm)**

 Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.

**----HẾT----**

 **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**NĂM HỌC : 2023 - 2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | **Câu 9.** - Hs nêu nhận xét về nhân vật Tâm như: cô gái quê tảo tần, giàu đức hi sinh chịu thương, chịu khó …  |  1.0 |
|  | **10** | **Câu 10.** Qua nhân vật cô hàng xén trong đoạn trích trên, Hs suy nghĩ gì về phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam: luôn hi sinh tất cả vì gia đình, chịu thương, chịu khó …. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo về hình thức: một bài văn phân tích một tác phẩm truyện, bố cục 3 phần: MB, TB, KB*  | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích một bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật. | 0,25 |
|  | c. Hs có trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | **3.0** |
| - Mở bài: Giới thiệu và nêu khái quát chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm- Thân bài: làm rõ chủ đề và nét đặc sắc hình thức, nghệ thuật của tác phẩm.- Kết bài: Khẳng định lại, nêu suy nghĩ, cảm xúc, chia sẻ bài học. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt lưu loát , dùng phương tiện liên kết câu ... | 0,25 |

**Duyệt của CM TTCM GVBM**

 **Lý Thị Kim Vẽ Trần Thị Nhật Linh**